

Võ Thị Nhật Minh
 Trưởng phòng, Nghiên Cứu ETF
 minh.vtn@hsc.com.vn
 +84 28 3823 3299 Ext. 365

Chỉ số MarketVector VN Local thêm SSB, loại CEO

- Chỉ số MarketVector Vietnam Local – chỉ số tham chiếu của quỹ VanEck Vietnam ETF – công bố kết quả review Q3/2026 vào ngày 12/9/2026. Mọi thay đổi sẽ có hiệu lực từ ngày 21/9/2026.
- SSB được thêm vào giỏ chỉ số đúng như dự báo của HSC. Ở chiều ngược lại, việc CEO bị loại là diễn biến nằm ngoài dự báo. Tổng số cổ phiếu trong giỏ chỉ số vẫn là 55 cổ phiếu.
- Quỹ VanEck Vietnam ETF dự kiến sẽ mua vào 12,7 triệu cổ phiếu SSB và bán ra toàn bộ cổ phiếu CEO (3,7 triệu cổ phiếu), cùng với việc mua vào một lượng lớn cổ phiếu HPG và bán ra cổ phiếu SSI.

Kết quả review Q3/2026: Thêm vào SSB, loại ra CEO

Chỉ số MarketVector Vietnam Local công bố kết quả review Q3/2026 vào ngày 12/9/2026, với mọi thay đổi sẽ có hiệu lực từ ngày 21/9/2026. Chỉ số đã thêm vào SeABank (SSB), đúng như dự báo của chúng tôi, trong khi CEO Group (CEO) bị loại ngoài dự kiến. Sau đợt review này, tổng số lượng cổ phiếu thành phần vẫn không đổi.

SSB được thêm vào giỏ chỉ số nhờ có vốn hóa thị trường điều chỉnh theo tỷ lệ free-float lọt vào Top 85% vốn hóa tích lũy của các cổ phiếu đủ điều kiện. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài khả dụng và tỷ lệ free-float đều trên 10%, đồng thời thanh khoản vẫn duy trì ở mức cao trong quý hiện tại và trong hai quý vừa qua (trên 1 triệu USD). Mặt khác, CEO bị loại ra khỏi giỏ chỉ số do có vốn hóa thị trường thấp.

Những cổ phiếu sẽ được mua/bán để tái cơ cấu danh mục

HSC dự báo quỹ VanEck Vietnam ETF (lấy chỉ số MarketVector Vietnam Local làm cơ sở) sẽ cần mua vào khoảng 12,7 triệu cổ phiếu SSB, 3,7 triệu cổ phiếu CEO. Bên cạnh đó, quỹ này dự kiến sẽ mua một lượng lớn cổ phiếu HPG, trong khi bán ra SSI nhằm tái cơ cấu các vị thế nắm giữ. VIC cũng được dự báo sẽ đối mặt với áp lực bán ra do chạm mức trần giới hạn tỷ trọng 8%.

Ngày cuối cùng để hoàn thành tái cơ cấu danh mục sẽ là ngày 18/9/2026, và mọi thay đổi sẽ chính thức có hiệu lực từ ngày 21/9/2026.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 15/9.

Bảng 1: Kết quả review chỉ số MarketVector VN Local Index Q3/2026

The MarketVector Vietnam Local Index	
Thêm vào	SSB
Loại ra	CEO

Nguồn: Website các quỹ, HSC

Bảng 2: Các tiêu chí của chỉ số MarketVector Vietnam Local Index

Tiêu chí	Cổ phiếu mới (thêm vào)	Cổ phiếu hiện tại (loại ra)
Vốn hóa	>= 150 triệu USD	>= 75 triệu USD
Thanh khoản	1 triệu USD / ngày cho kỳ review hiện tại và 2 kỳ trước đó	0,2 triệu USD / ngày cho 2 trong 3 quý gần nhất
	Ít nhất 250.000 cổ phiếu được giao dịch/tháng trong 6 tháng gần nhất và trong kỳ review hiện tại và 2 kỳ trước đó	Ít nhất 250.000 cổ phiếu được giao dịch/tháng trong 6 tháng gần nhất và trong kỳ review hiện tại và 2 kỳ trước đó
Free float/ room ngoại còn lại	Tối thiểu 10%	Tối thiểu 5%

Nguồn: Website các quỹ, HSC

Kết quả review theo quý chỉ số MarketVector VN Local

Chỉ số MarketVector Vietnam Local công bố kết quả review Q3/2026 vào ngày 12/9/2026. SSB được thêm vào giỏ chỉ số, trong khi CEO bị loại do có vốn hóa thị trường thấp, nên số lượng cổ phiếu thành phần không đổi ở mức 55 mã. Các cổ phiếu được VanEck VN ETF mua vào mạnh nhất bao gồm SSB, HPG, SHB, DXG và VPL, trong khi các cổ phiếu bị bán ra mạnh nhất bao gồm SSI, CEO, VIX và VIC..

Chỉ số MarketVector VN Local: SSB vào, CEO ra

Chỉ số MarketVector Vietnam Local công bố kết quả review Q3/2026 vào ngày 12/9/2026, với mọi thay đổi sẽ có hiệu lực từ ngày 21/9/2026. Chỉ số đã thêm vào SSB, đúng như dự báo của chúng tôi, trong khi việc CEO bị loại nằm ngoài dự kiến. Sau đợt review này, tổng số lượng cổ phiếu thành phần vẫn không đổi ở mức 55 mã.

SSB được thêm vào giỏ chỉ số nhờ đáp ứng đầy đủ các tiêu chí quan trọng, bao gồm vốn hóa thị trường điều chỉnh theo tỷ lệ free-float (đạt 2,4 tỷ USD), nằm trong Top 85% vốn hóa tích lũy của các cổ phiếu đủ điều kiện, tỷ lệ sở hữu nước ngoài khả dụng 29,7%, tỷ lệ free-float ở mức 29% cùng thanh khoản duy trì ở mức cao. Trong khi đó, CEO bị loại do có vốn hóa thị trường thấp, chỉ đạt khoảng 273 triệu USD, mức thấp nhất trong số các cổ phiếu thành phần của giỏ chỉ số.

Năm cổ phiếu có tỷ trọng lớn nhất trong giỏ chỉ số (theo cả hai kịch bản) sẽ là VIC (8%), VHM (8%), MSN (5,8%) và MCH (5,7%) và VNM (5,4%) đóng góp 32,95% tổng tỷ trọng.

Quỹ VanEck Vietnam ETF (lấy chỉ số MarketVector Vietnam Local làm cơ sở) sẽ cần mua vào khoảng 12,7 triệu cổ phiếu SSB và bán ra toàn bộ 3,7 triệu cổ phiếu CEO. Ngoài ra, quỹ có thể sẽ mua vào một lượng lớn cổ phiếu HPG và SHB, lần lượt 2,7 triệu và 1,7 triệu cổ phiếu, trong khi bán ra mạnh SSI và VIX, lượt khoảng 3,9 triệu và 1,6 triệu cổ phiếu. Quỹ ETF này cũng có thể sẽ bán ra khoảng 1,26 triệu cổ phiếu VIC do tỷ trọng của cổ phiếu đơn lẻ trong giỏ chỉ số bị giới hạn ở mức trần 8%.

Hoạt động tái cơ cấu danh mục sẽ hoàn tất vào ngày 18/9, với mọi thay đổi sẽ chính thức có hiệu lực từ ngày 21/9.

Lưu ý, biến động giá cổ phiếu và số lượng chứng chỉ quỹ từ nay đến khi kết thúc đợt tái cơ cấu danh mục có thể làm thay đổi tỷ trọng cũng như khối lượng mua bán dự kiến của từng cổ phiếu. Đợt review chỉ số theo quý tiếp theo sẽ diễn ra vào tháng 12.

Dòng vốn của quỹ: Dòng vốn của quỹ VanEck Vietnam ETF diễn biến đan xen nhưng đầy biến động trong năm 2026. Sau khi thu hút một lượng vốn ròng lớn trong tháng 1 (+39,7 triệu USD), quỹ bị rút vốn mạnh trong tháng 3 (-75 triệu USD) và tháng 7 (-26,5 triệu USD), dù được bù đắp phần nào nhờ dòng tiền quay lại trong tháng 4 (+10,7 triệu USD) và tháng 5 (+3,8 triệu USD). Gần đây, dòng vốn đã phát đi tín hiệu bình ổn trở lại khi áp lực rút ròng hạ nhiệt đáng kể xuống mức khiêm tốn 1,8 triệu USD trong tháng 6, trước khi ghi nhận trạng thái đi ngang không phát sinh giao dịch trong tháng 8. Tính từ đầu năm đến nay, quỹ này vẫn bị rút ròng 52,7 triệu USD.

Bảng 3: Tỷ trọng Các cổ phiếu thành phần mới thuộc giỏ chỉ số MarketVector Vietnam Local Index

Chỉ số MarketVector Vietnam Local Index thêm vào SSB & loại ra CEO trong kỳ review T9/2026

stt.	Mã CK	DN	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	Tỷ lệ Free-float	Tỷ trọng hiện tại	Tỷ trọng mới	+/- tỷ trọng
1	VIC	VinGroup	7,762,186,429	45.0%	10.3%	8.0%	-2.3%
2	VHM	Vinhomes	8,214,824,008	28.0%	8.1%	8.0%	-0.1%
3	MSN	Masan Group	1,460,374,611	58.0%	5.8%	5.8%	0.1%
4	MCH	Masan Consumer	1,307,404,949	31.0%	5.7%	5.8%	0.1%
5	VNM	Vinamilk	2,089,955,445	42.0%	5.4%	5.4%	0.0%
6	HPG	Hoa Phat Group	8,442,964,520	27.0%	4.6%	5.0%	0.4%
7	VCB	Vietcombank	8,355,675,094	10.0%	4.9%	4.9%	0.0%
8	VCK	VPS Securities	2,434,919,704	53.0%	3.9%	3.9%	0.0%
9	SSI	SSI Securities	3,001,302,333	58.0%	4.3%	3.6%	-0.6%
10	VIX	VIX Securities	2,572,788,533	88.0%	3.3%	3.1%	-0.2%
11	VPL	Vinpearl	1,793,300,377	18.0%	2.1%	2.8%	0.7%
12	STB	Sacombank	1,885,215,716	19.0%	2.6%	2.8%	0.1%
13	FPT	FPT Corp	1,714,326,422	21.0%	2.7%	2.6%	0.0%
14	VRE	Vincom Retail	2,272,318,410	39.0%	2.2%	2.3%	0.1%
15	VJC	Vietjet Air	769,092,961	24.0%	2.3%	2.3%	0.0%
16	TCX	TCBS Securities	2,774,453,325	20.0%	2.2%	2.2%	0.0%
17	VCI	Vietcap Securities	1,152,231,925	83.0%	2.0%	2.0%	0.1%
18	VND	VNDIRECT	1,522,299,908	74.0%	1.8%	1.8%	0.0%
19	SSB	SeABank	3,468,800,000	28.7%	0.0%	1.8%	1.8%
20	SHB	SHB	5,343,703,838	26.0%	1.5%	1.6%	0.2%
21	GEX	Gelex Group JSC	1,308,471,358	44.0%	1.4%	1.4%	0.0%
22	NVL	Novaland	2,402,067,972	45.0%	1.4%	1.4%	0.1%
23	MSB	MSB Bank	3,744,000,000	23.0%	1.1%	1.1%	0.0%
24	KBC	Kinh Bac Urban Development	941,754,759	42.0%	1.0%	1.1%	0.0%
25	SBT	Thanh Thanh Cong - Bien Hoa Sugar	906,415,042	51.0%	0.9%	1.1%	0.1%
26	GEE	GELEX Electricity	640,499,211	24.0%	1.0%	1.0%	0.0%
27	VPX	VPBank Securities	1,875,000,000	20.0%	0.9%	0.9%	0.0%
28	EIB	Eximbank	1,862,720,607	29.0%	0.8%	0.9%	0.1%
29	HAG	HAGL Joint Stock Company	1,267,399,283	47.0%	0.8%	0.8%	0.0%
30	VPI	Van Phu - Invest	320,049,577	42.9%	0.8%	0.8%	0.0%
31	DGC	Ducgiang Chemicals	379,778,413	45.0%	0.8%	0.8%	0.0%
32	POW	PV Power	3,067,845,688	20.0%	0.8%	0.8%	0.0%
33	PVD	PetroVietNam Drilling & Well	927,742,191	41.0%	0.7%	0.7%	0.0%
34	NAB	Nam A Bank	2,158,822,282	27.7%	0.7%	0.7%	0.0%
35	PVS	Petroleum Technical Services	511,420,099	33.0%	0.7%	0.6%	0.0%
36	HUT	Tasco- JSC	1,068,285,581	47.0%	0.7%	0.6%	0.0%
37	BVH	Bao Viet Group	742,322,764	13.0%	0.6%	0.6%	0.0%
38	SAB	SABECO	1,282,562,372	10.0%	0.6%	0.6%	0.0%
39	SIP	SVGR CORP	242,112,943	47.0%	0.6%	0.6%	0.0%
40	HVN	Vietnam Airlines	3,111,498,211	8.0%	0.5%	0.5%	0.0%
41	KDC	KIDO Group	276,345,300	38.0%	0.5%	0.5%	0.0%
42	BAF	BAF Vietnam Agriculture	364,824,906	46.0%	0.6%	0.5%	0.0%
43	SHS	Sai Gon - Ha Noi Securities	899,462,220	40.0%	0.5%	0.5%	0.0%
44	DPM	Petrovietnam Fertilizer and Chemicals	679,925,021	34.0%	0.5%	0.5%	0.0%
45	PDR	Phat Dat Real Estate	997,809,379	43.0%	0.5%	0.5%	0.0%
46	VCG	Vinaconex Group	698,176,245	47.0%	0.5%	0.5%	0.0%
47	TCH	Hoang Huy Investment Financial Services	912,109,224	45.1%	0.5%	0.5%	0.0%
48	KDH	Khang Dien House	1,122,214,899	26.0%	0.5%	0.5%	0.0%
49	VHC	Vinh Hoan Corp.	209,453,159	45.0%	0.6%	0.5%	-0.1%
50	DXG	Bluemarq Group	1,268,104,965	32.0%	0.4%	0.5%	0.1%
51	FTS	FPT Securities	381,145,750	56.0%	0.4%	0.5%	0.0%
52	IDC	IDICO	417,446,864	34.0%	0.4%	0.4%	0.0%
53	DCM	PetroVietnam Camau Fertilizer	529,400,000	24.0%	0.4%	0.4%	0.0%
54	DIG	DIC Corp	796,431,191	48.8%	0.4%	0.4%	0.0%
55	HSG	Hoa Sen Group	807,262,704	46.0%	0.4%	0.4%	0.0%
	CEO	CEO Group	595,775,755	0.0%	0.3%	0.0%	-0.3%
	Tổng				99.7%	100.0%	

Nguồn: Website các quỹ

Bảng 4: Tỷ trọng các cổ phiếu thành phần của MarketVector Vietnam Local Index

Mã CK	Tỷ trọng hiện tại	Tỷ trọng mới	+/- tỷ trọng	+/- cổ phiếu	Tác động
SSB	0.0%	1.8%	1.8%	12,793,882	5.6
HPG	4.6%	5.0%	0.4%	2,702,850	0.1
SHB	1.5%	1.6%	0.2%	1,779,510	0.0
DXG	0.4%	0.5%	0.1%	1,101,988	0.1
VPL	2.1%	2.8%	0.7%	1,089,441	1.5
SBT	0.9%	1.1%	0.1%	723,210	0.9
NVL	1.4%	1.4%	0.1%	621,926	0.0
VRE	2.2%	2.3%	0.1%	590,942	0.1
EIB	0.8%	0.9%	0.1%	522,239	0.1
VCI	2.0%	2.0%	0.1%	398,975	0.0
TCH	0.5%	0.5%	0.0%	369,485	0.1
GEX	1.4%	1.4%	0.0%	267,409	0.0
STB	2.6%	2.8%	0.1%	190,847	0.0
HSG	0.4%	0.4%	0.0%	184,356	0.1
PVD	0.7%	0.7%	0.0%	145,807	0.0
KBC	1.0%	1.1%	0.0%	137,445	0.1
KDH	0.5%	0.5%	0.0%	136,036	0.0
TCX	2.2%	2.2%	0.0%	113,570	0.1
FTS	0.44%	0.5%	0.0%	112,398	0.1
MSN	5.8%	5.8%	0.1%	102,784	0.0
HAV	0.5%	0.5%	0.0%	99,469	0.1
IDC	0.4%	0.4%	0.0%	91,157	0.1
MCH	5.7%	5.8%	0.1%	77,757	0.2
VND	1.8%	1.8%	0.0%	69,500	0.0
SHS	0.5%	0.5%	0.0%	63,229	0.0
PDR	0.5%	0.5%	0.0%	62,947	0.0
KDC	0.5%	0.5%	0.0%	55,782	0.2
DGC	0.8%	0.8%	0.0%	49,657	0.1
DPM	0.5%	0.5%	0.0%	46,214	0.0
VPX	0.9%	0.9%	0.0%	41,545	0.0
NAB	0.7%	0.7%	0.0%	30,868	0.0
POW	0.8%	0.8%	0.0%	27,188	0.0
MSB	1.1%	1.1%	0.0%	24,113	0.0
DCM	0.4%	0.4%	0.0%	22,074	0.0
HAG	0.8%	0.8%	0.0%	20,481	0.0
SAB	0.6%	0.6%	0.0%	10,423	0.0
BVH	0.6%	0.6%	0.0%	7,510	0.0
VCB	4.9%	4.9%	0.0%	3,264	0.0
VJC	2.3%	2.3%	0.0%	433	0.0
SIP	0.56%	0.6%	0.0%	(4,542)	(0.0)
HUT	0.7%	0.6%	0.0%	(14,743)	(0.0)
GEE	1.0%	1.0%	0.0%	(25,264)	(0.0)
VNM	5.4%	5.4%	0.0%	(26,407)	(0.0)
BAF	0.6%	0.5%	0.0%	(43,810)	(0.0)
PVS	0.7%	0.6%	0.0%	(72,824)	(0.0)
FPT	2.7%	2.6%	0.0%	(73,102)	(0.0)
VPI	0.8%	0.8%	0.0%	(73,443)	(0.0)
VCK	3.9%	3.9%	0.0%	(103,581)	(0.0)
DIG	0.4%	0.4%	0.0%	(150,852)	(0.0)
VHC	0.6%	0.5%	-0.1%	(154,207)	(0.5)
VHM	8.1%	8.0%	-0.1%	(239,863)	(0.0)
VCG	0.5%	0.5%	0.0%	(270,895)	(0.1)
VIC	10.3%	8.0%	-2.3%	(1,261,309)	(0.3)
VIX	3.3%	3.1%	-0.2%	(1,671,495)	(0.0)
CEO	0.3%	0.0%	-0.3%	(3,795,629)	(0.7)
SSI	4.3%	3.6%	-0.6%	(3,971,600)	(0.2)
Tổng	100%	100%			

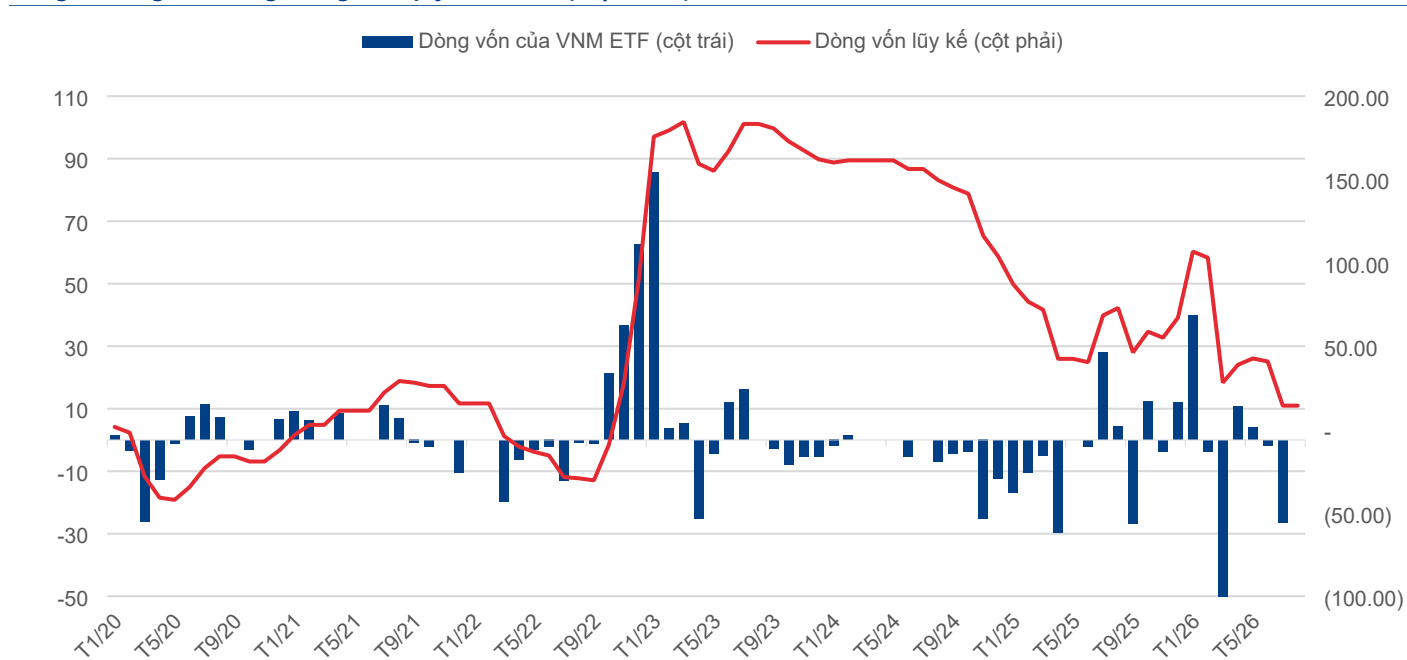
Nguồn: HSC ước tính

Bảng 5: Các cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này

Mã CK	Doanh nghiệp*	Thị giá (đồng)	Vốn hóa (triệu USD)	Khuyến nghị	Giá mục tiêu (đồng)
VHM	Phát triển BĐS	71,700	22,722	Tăng tỷ trọng	78,500
VCB	Ngân hàng	58,500	18,857	Mua vào	75,600
MCH	Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá	141,900	7,086	Nắm giữ	133,200
HPG	Vật liệu – Kim loại công nghiệp	20,900	6,807	Mua vào	37,300
STB	Ngân hàng	76,400	5,556	Giảm tỷ trọng	61,000
VNM	Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá	59,300	4,781	Tăng tỷ trọng	70,600
FPT	CNTT	72,400	4,758	Mua vào	94,200
TCX	Chứng khoán	38,200	4,088	Mua vào	50,000
MSN	Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá	66,600	3,715	Mua vào	114,200
VJC	Vận tải	122,900	3,649	Bán ra	92,077
HVN	Vận tải	20,600	2,475	Tăng tỷ trọng	27,000
SSI	Chứng khoán	20,300	2,349	Mua vào	24,700
VRE	Phát triển BĐS	25,750	2,257	Mua vào	40,600
SAB	Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá	44,750	2,214	Mua vào	61,500
MSB	Ngân hàng	12,800	2,017	Nắm giữ	13,500
BVH	Bảo hiểm	68,000	1,947	Mua vào	77,200
POW	Dịch vụ tiện ích - Điện	12,400	1,120	Mua vào	16,900
NVL	Phát triển BĐS	11,950	1,106	Tăng tỷ trọng	16,744
KBC	Phát triển BĐS	26,500	963	Tăng tỷ trọng	35,000
VND	Chứng khoán	14,600	857	Tăng tỷ trọng	18,500
VCI	Chứng khoán	19,600	839	Mua vào	28,500
PVS	Năng lượng - Dầu khí	32,600	721	Mua vào	45,833
KDH	Phát triển BĐS	15,700	680	Mua vào	32,300
PVD	Năng lượng - Dầu khí	18,950	678	Mua vào	22,500
DCM	Vật liệu – Hóa chất	32,450	663	Mua vào	49,600
DPM	Vật liệu – Hóa chất	22,050	578	Mua vào	32,400
DGC	Vật liệu – Hóa chất	37,400	548	Nắm giữ	49,600
DXG	Phát triển BĐS	10,750	526	Mua vào	16,667
PDR	Phát triển BĐS	11,550	437	Tăng tỷ trọng	19,200
IDC	Phát triển BĐS	30,700	430	Mua vào	47,455
VHC	Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá	50,300	406	Mua vào	65,500
SIP	Phát triển BĐS	47,750	388	Mua vào	88,000
HSG	Vật liệu – Kim loại công nghiệp	10,100	315	Giảm tỷ trọng	11,200

Ghi chú: *theo HSC; giá ngày 14/9
Nguồn: HSC

Bảng 6: Dòng vốn hàng tháng của quỹ VNM ETF (triệu USD)



Nguồn: Bloomberg, HSC

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2026.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn